

Bản án số: 57/2022/HS-ST  
Ngày 11 – 3 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Công;

- Bà Lê Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 4, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tài xế xe tải; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1953 và bà Võ Thị H, sinh năm 1967; vợ tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 06/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng

Trộm, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2020.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Phan Văn Th, sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 3, ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn (chết) và bà Phạm Thị H (chết); vợ tên Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1984 và có 01 người con sinh năm 2005.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2006/HS-ST ngày 11/4/2006 của Tòa án huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa nộp tiền thu lợi bất chính, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1992 và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 2000; cùng nơi cư trú: 243D1/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (ông Nam có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Ngọc vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, Võ Văn T đã nảy sinh ý định làm giấy phép lái xe giả rồi cầm cố tại các tiệm cầm đồ để lừa đảo lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, Tuấn nhờ một người tên Hoàng A (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở khu vực ngã tư An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh làm giả 02 giấy phép lái xe ô tô hạng C cùng số 740150003767, cùng họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: Xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, cùng đề ngày 26/11/2018. Sau khi làm giả được 02 giấy phép lái xe này Tuấn đến một cửa hàng photo trên địa bàn phường An Phú, thành phố Thuận An (không nhớ rõ địa chỉ) để photo màu ra giấy bìa cứng thành 07 bản và tiến hành ép nhựa lại. Trong khoảng tháng 07 và tháng 08/2019, T đã sử dụng 07 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn T giả trên cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Nam Phát của ông Lê Văn N thu lợi bất chính với tổng số tiền là 6.100.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, cụ thể vào ngày 02/7/2019 T cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 800.000 đồng, ngày 17/7/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 800.000 đồng, ngày 29/7/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.000.000 đồng, ngày 01/8/2019 cầm cố 02 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 05/8/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.000.000 đồng và ngày 09/8/2019 tiếp tục cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền với số tiền 1.000.000 đồng.

Đến đầu tháng 8/2019, T quen biết với Phan Văn Th nên rủ Th cùng thực hiện hành vi cầm cố giấy phép lái xe giả lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Thương đồng ý. Thực hiện ý định trên, vào ngày 12/8/2019 Tuấn yêu cầu Th cung cấp 02 hình 3x4cm của Thương để T dán vào 02 giấy phép lái xe có sẵn mà T đã in ra trước đó rồi chở Thương đến tiệm cầm đồ Nam Phát cầm cố cho ông N, Th cầm 01 giấy phép lái xe giả mang tên Võ Văn T được dán hình ảnh của Th cho ông N lấy số tiền 1.000.000 đồng, Thương đưa lại cho T và T chia cho Th số tiền 200.000 đồng. Tiếp tục ngày 15/8/2019, cũng bằng cách thức tương tự Th đến tiệm cầm đồ N Ph để cầm 01 giấy phép lái xe giả mang tên Võ Văn T được dán hình ảnh của Th cho ông N nhưng chưa kịp thỏa thuận giao dịch thì bị ông N giữ lại, trình báo Công an phường An Phú để giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 09 Giấy phép lái xe ô tô hạng C cùng số 740150003767, cùng họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, cùng đề ngày 26/11/2018.

Tại Bản kết luận giám định số 320/GD-PC09 ngày 23/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 09 “Giấy phép lái xe” (PET) cùng số 740150003767, hạng: C, họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đề cùng ngày 26/11/2018 (ký hiệu từ A1 đến A9) là giấy giả.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-TA ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm a khoản 3 Điều 341 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Phan Văn Th về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn Th từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với 09 “Giấy phép lái xe” (PET) cùng số 740150003767, hạng: C, họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đề cùng ngày 26/11/2018 là tài liệu giả cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị cáo trình bày giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Do tình hình dịch bệnh Covid -19 đang diễn biến phức

tập nên việc đi lại, tham gia phiên tòa khó khăn, do đó yêu cầu xét xử vắng mặt các bị cáo.

Bị hại ông Lê Văn N: Quá trình điều tra về trách nhiệm dân sự ông N yêu cầu bị cáo Võ Văn T bồi thường số tiền 6.100.000 đồng và bị cáo Phan Văn Th bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Tại văn bản trình bày ý kiến và đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 21/02/2022 ông N xin thay đổi ý kiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với số tiền trên. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Bị cáo Võ Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 18/02/2022 được trại giam Châu Bình tỉnh Bến Tre xác nhận xác nhận ngày 18/02/2022 và bị cáo Phan Văn Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/3/2022 được nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xác nhận ngày 10/3/2022. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của các bị cáo, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và toàn bộ tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 7/2019 sau khi nhờ người tên Hoàng A (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở khu vực ngã tư An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh làm giả 02 Giấy phép lái xe ô tô hạng C cùng số 740150003767, cùng họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, cùng đề ngày 26/11/2018. T đã đến tiệm photo để photo màu ra giấy bìa cứng thành 07 bản và tiến hành ép nhựa lại. Trong khoảng tháng 07 và tháng 08/2019, Tuấn đã sử dụng 07 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn T giả trên cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Nam Phát của ông Lê Văn N thu lợi bất chính với tổng số tiền là 6.100.000 đồng. Cụ thể: Ngày 02/7/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 800.000 đồng, ngày 17/7/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 800.000 đồng, ngày 29/7/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.000.000 đồng, ngày 01/8/2019 cầm cố 02 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 05/8/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.000.000 đồng và ngày 09/8/2019 cầm cố 01 giấy phép lái xe giả với số tiền 1.000.000 đồng, ngày 12/8/2019 Tuấn yêu cầu Phan Văn Th cung cấp 02 hình 3x4cm của Thương để T dán vào 02 giấy phép lái xe có sẵn mà T đã in ra trước đó rồi

chở Th đến tiệm cầm đồ Nam Phát cầm cố cho ông N, Th cầm 01 giấy phép lái xe giả mang tên Võ Văn T được dán hình ảnh của Th cho ông N được số tiền 1.000.000 đồng, Th đưa lại cho T và T chia cho Th số tiền 200.000 đồng. Tiếp tục ngày 15/8/2019, cũng bằng cách thức tương tự Th đến tiệm cầm đồ Nam Phát để cầm 01 giấy phép lái xe giả mang tên Võ Văn T được dán hình ảnh của Thương cho ông N nhưng chưa kịp thỏa thuận giao dịch thì bị ông N phát hiện, trình báo Công an phường An Phú để giải quyết theo quy định.

Theo kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 09 “Giấy phép lái xe” (PET) cùng số 740150003767, hạng: C, họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: Xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đề cùng ngày 26/11/2018 (ký hiệu từ A1 đến A9) là giấy giả.

Hành vi của bị cáo Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Phan Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và bị cáo Th đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức tại địa phương xảy ra ngày càng nhiều với tính chất tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân cũng như các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là giấy phép lái xe. Bằng thủ đoạn gian dối nêu trên, các bị cáo nhiều lần mang giấy phép giả đi cầm cố tại tiệm cầm đồ để lấy tiền tiêu xài đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Võ Văn T là người khởi xướng đồng thời cũng là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi làm giả tài liệu mang cầm cố chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo Phan Văn Th là đồng phạm với vai trò giúp sức cung cấp hình ảnh để bị cáo Tuấn làm giả tài liệu và trực tiếp mang đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo Th nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xét xử bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo Th.

[4] Bị cáo Võ Văn T đang chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của

Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và 02 năm 06 tháng về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành bản án này cùng 02 Bản án trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên Hoàng A (không rõ nhân thân, địa chỉ) làm giả giấy phép lái xe cho Võ Văn T, ở khu vực ngã tư An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra chưa xác định được thông tin lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 09 “Giấy phép lái xe” (PET) cùng số 740150003767, hạng: C, họ tên “Võ Văn Tuấn”, ngày sinh 12/6/1985, nơi cư trú: xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đề cùng ngày 26/11/2018 là tài liệu giả cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[10] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 1 Điều 174, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn Tuấn.

- Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn Thương.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T và Phan Văn Th phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Võ Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 09 (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hình phạt chung cả 02 tội trên là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và 02 năm 06 tháng về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 23/3/2020.

Xử phạt: Phan Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 07 (bảy) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hình phạt chung cả 02 tội trên là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 09/12/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn T và Phan Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Khánh Linh**